**KIỂM TOÁN KHOẢN MỤC TIỀN**

**I. TÌM HIỂU CHUNG VÀ NHẬN DẠNG RỦI RO**

**1. Phân loại**

* 1. **Tiền mặt (111)**:

Bao gồm tiền Việt Nam Đồng (VNĐ), ngoại tệ và vàng bạc, đá quý **được cất giữ tại đơn vị**. Số liệu được trình bày trên Báo cáo tài chính của khoản mục này là số dư của tài khoản Tiền mặt vào thời điểm khóa sổ sau khi đã đối chiếu với thực tế và tiến hành điều chỉnh.

Người chịu trách nhiệm bảo quản, lưu giữ tiền mặt tại đơn vị là Thủ quỹ. Thủ quỹ và kế toán phải độc lập về nhiệm vụ và trách nhiệm.

Tiền mặt Thủ quỷ được kiểm kê, đối chiếu với kế toán vào cuối ngày.

Các hoạt động thu chi phải có sự ký duyệt, phê chuẩn của các cấp, vị trí trong đơn vị.

* 1. **Tiền gửi ngân hàng (112)**

Bao gồm tiền Việt Nam Đồng (VNĐ), ngoại tệ và vàng bạc, đá quý **được gửi tại ngân hàng**. Số dư của tài khoản Tiền gửi ngân hàng trên báo cáo tài chính phải được đối chiếu và điều chỉnh với sổ phụ ngân hàng vào thời điểm khóa sổ.

Trên phương diện kế toán: dùng sao kê ngân hàng để hoạch toán vào sổ sách kế toán

* 1. **Tiền đang chuyển (113)**

Bao gồm tiền Việt Nam Đồng (VNĐ), ngoại tệ mà doanh nghiệp đã nộp vào ngân hàng, kho bạc nhà nước nhưng đến ngày khóa sổ thì doanh nghiệp vẫn chưa nhận được giấy báo có hay bảng sao kê của ngân hàng.

**2. Đặc điểm và nhận dạng rủi ro**

Là tài sản nhạy cảm, dễ bị đánh cắp tham ô. KTV cần tìm hiểu: công ty phân chia quyền hạn, trách nhiệm như thế nào trong bộ máy kế toán. Bảo quản tiền mặt như thế nào?

Là tài sản ngắn hạn và thường được sử dụng tính khả năng thanh toán của doanh nghiệp. Rủi ro có thể xảy ra : doanh nghiệp cố tình ghi nhận sớm các khoản tiền thu được để tăng khả năng thanh toán.

Hầu hết các hoạt động của doanh nghiệp đều liên quan đến khoản mục tiền nên số phát sinh rất lớn, khó bị kiểm soát

**II. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TOÁN**

**1. Mục tiêu cần kiểm soát**

Số dư tài khoản tiền mặt và tiền gửi ngân hàng là hợp lý ( Cơ sở dẫn liệu: Hiện hữu, đầy đủ, đánh giá)

Sự phù hợp giữa báo cáo kế toán và sổ sách kế toán (Cơ sở dẫn liệu: Ghi chép chính xác)

Đánh giá đúng đắn đối với các khoản tiền là ngoại tệ. (Cơ sở dẫn liệu: Đánh giá)

Tính đầy đủ của các nghiệp vụ phát sinh. (Cơ sở dẫn liệu: đầy đủ)

Các khoản thu tiền đều được ghi sổ đúng thời điểm.

Sự công khai đúng đắn của các khoản mục tiền. (Cơ sở dẫn liệu: Trình bày và công bố)

**2. Các thủ tục kiểm toán cơ bản**

 **2.1 Thủ tục phân tích.**

So sánh số dư tài khoản Tiền năm nay với số dư năm trước.

Tính toán tỷ lệ giữa tiền với tổng tài sản ngắn hạn và so sánh số liệu dự kiến.

 **2.2 Thử nghiệm chi tiết**

Đối chiếu số dư đầu kỳ trên sổ kế toán với số dư trên hồ sơ, báo cáo kiểm toán năm trước

Phân tích bảng kê chi tiết của tài khoản tiền và đối chiếu số dư trên sổ cái

Kiểm kê quỹ

Gửi thư xác nhận đến ngân hàng

Kiểm tra việc khóa sổ các nghiệp vụ thu, chi tiền

Kiểm tra các nghiệp vụ thu chi, bất thường

Kiểm tra việc quy đổi ngoại tệ ra tiền Việt Nam

**III. Thực hành kiểm toán**

1. **Chứng từ cần cung cấp**

Sổ nhật ký chung

Sổ quỹ tiền mặt

Sổ chi tiết tài khoản

Sổ phụ ngân hàng

Báo cáo tài chính

1. **Quy trình kiểm toán**

Kiểm toán viên thực hiện quy trình kiểm toán theo quy trình kiểm toán mẫu của VACPA hoặc tự thiết kế sao cho phù hợp với đặc điểm doanh nghiệp. (Xem phụ lục)

Thực hiện kiểm toán trên giấy làm việc trên excel

**Phụ lục**

- Báo cáo tài chính

- Biên bản kiểm kê

- Thư xác nhận ngân hàng

- Quy trình kiểm toán mẫu của VACPA

- Quy trình kiểm toán của AASC